

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Quang Khuyển**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Lan**, ông **Nhữ Văn Vinh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Vũ Thành Đô** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 14/11/1990, tại huyện Kh, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Kh, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị T, gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất, có vợ: Mạc Thị B, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 33/2013/HSST ngày 18/12/2013, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/8/2015.

- Ngày 08/02/2010, Công an huyện Kh, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 30/5/2022, Công an huyện Kh, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 26/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TR, huyện Kh, tỉnh B.

***Người tham gia tố tụng khác:** **Đào Thị Th**, **Phùng Thị H** là những người chứng kiến, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2024, D đi bộ từ nhà ở Thôn Đ, xã TR, huyện Kh, tỉnh B ra đường trục xã đi nhờ xe của người đi đường

đến khu vực ngã 4 xã Dân T, huyện Kh. Tại đây, D gặp và mua của người đàn ông không quen biết 2 túi ma túy đá với số tiền 600.000 đồng, sau đó cất giấu trong người rồi thuê xe ôm của người đi đường về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2024, D ở nhà sử dụng tài khoản Messenger tên đăng nhập “D Chín Ngón” gọi điện, nhắn tin đến tài khoản tên đăng nhập “Đào Thị Th” hỏi Th có mua ma túy không thì D bán cho 02 túi với số tiền 1.200.000 đồng, Th đồng ý (Lúc này Th đang ngồi chơi ở nhà Lê Huy S, sinh năm 1999, ở thôn A, xã Th, huyện B, tỉnh H). Th nói với D hiện tại không có không có đủ tiền nên trả trước 900.000 đồng và bảo D bán kèm cho cả bộ dụng cụ để sử dụng, D đồng ý. D nhắn số tài khoản 0986094490 - Ngân hàng TMCP Quân đội để Th chuyển tiền mua ma túy. Th gọi điện qua ứng dụng Messenger đến tài khoản tên đăng nhập “NguyễnN Thị MệtT” của Phùng Thị H, sinh ngày 03/02/2006, trú tại Thôn B, xã Th, huyện L, tỉnh T (H là nhân viên làm cùng quán của Th ở xã Y, huyện M, tỉnh H). Th bảo H đi đến Thôn D, xã Tr, huyện Khgấp D lấy ma túy về giúp để Th và S sử dụng, H đồng ý và cung cấp số tài khoản để Th chuyển tiền mua ma túy. Sau đó Th đưa 400.000 đồng tiền mặt bảo S chuyển khoản cho H trả tiền mua ma túy, S đồng ý chuyển khoản số tiền 400.000 đồng từ tài khoản số 68625081999 - Ngân hàng TMCP Tiền Phong của S đến số tài khoản số 102876161237 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để H trả tiền mua ma túy, Th trực tiếp chuyển khoản 150.000 đồng từ số tài khoản 1701200499 - Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng của Th đến tài khoản của H và chuyển khoản 350.000 đồng đến số tài khoản 0986094490 - Ngân hàng TMCP Quân đội của D. Sau khi nhận được tiền từ Th và S, H đi xe ôm của người không quen biết từ quán của Th đến khu vực cổng trường Trường tiểu học xã D, huyện Kh gặp D, H chuyển khoản số tiền 550.000 đồng từ tài khoản của H đến tài khoản số 0986094490 - Ngân hàng TMCP Quân đội của D, D đưa cho H 2 túi nilon đựng ma túy đá và 1 coóng thuỷ tinh được nối với ống hút được lắp sẵn vào nắp chai nhựa rồi bỏ đi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H cất giấu ma túy trong người thuê xe ôm của người đi đường đến nhà S đưa 02 túi ma túy cho Th để Th và S sử dụng. Đến sáng ngày 08/4/2024, Th và S mang 02 túi ma túy đã mua được của D hôm trước cùng các đối tượng Nhữ Văn Hải, sinh năm 1998 và Lê Huy Hùng, sinh năm 1990 ở cùng thôn An Đông, xã Thái Hoà, huyện Bình Giang sử dụng trái phép tại nhà S. Hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thái Hoà phát hiện. Thu giữ 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ tròn, 01 coóng thuỷ tinh bên trong có bám dính chất tinh thể, 03 ống hút nhựa, 01 đầu đốt, 02 bật lửa, 02 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 1,5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể, 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (16 x 20)cm. Quản lý của S 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro lắp 02 sim số 0878.666.861 và 0358.929.565; quản lý của Th 02 điện thoại di động (01 Iphone 13 ProMax đã bị khoá Icloud, 01 điện thoại Redmi Note8 Pro không lắp sim).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn D bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/01/2025, D bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt theo quyết định truy nã.

Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon và trong coóng thủy tinh thu giữ tại nhà S là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng bám dính nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Methamphetamine-STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang lập ngày 24/01/2025 xác định: Trần Văn D dương tính với ma túy trong cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung, tội danh, điều luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo Trần Văn D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng

thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 07/4/2024, tại khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở Dạ Trạch thuộc thôn Đ, xã Phạm H, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn D có hành vi bán trái phép cho Đào Thị Th 02 túi ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.200.000 đồng (Th nhờ Phùng Thị H đến gặp D mua ma túy). Đến trưa ngày 08/4/2024, Th cùng các đối tượng Lê Huy S, Nhữ Văn Hvà Lê Huy H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà S ở thôn A, xã Th, huyện B, tỉnh H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an xã Thái Hoà phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác, mục đích để bán kiếm lời, thu lợi bất chính. Số ma túy bị cáo bán kiếm lời là loại ma túy Methamphetamine và bán với số tiền 1.200.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù tề tội Cướp tài sản, năm 2010 và năm 2022 bị Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc và Gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội mục đích mua bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng trong vụ án đã được Tòa án

nhân dân huyện Bình Giang xử lý tại Bản án số 68/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 nên không phải xem xét giải quyết. Đối với điện thoại nhãn hiệu Sam sung lắp sim số 0986094490 bị cáo Trần Văn D sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Th và sim điện thoại số 0986094490 của Anh Đặng Văn C đã cho bị cáo D sử dụng (bị cáo sử dụng vào việc gì anh C không biết), trong quá trình lần trốn bị cáo D đã làm mất điện thoại và số sim nêu trên không thu hồi được nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Thúy, Thúy đã thanh toán cho bị cáo số tiền 900.000 đồng, còn nợ 300.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có do vậy cần truy thu, tịch thu số tiền này của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với số ma túy bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8]. Đối với hành vi của Đào Thị Th, Lê Huy S, Phùng Thị H, đã được giải quyết xong tại bản án số 68/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 năm 01 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 24/01/2025.

2. **Về hình phạt bổ sung:** Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. **Về xử lý vật chứng:** Số vật chứng đã được giải quyết xong tại bản án số 68/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, nên không phải xem xét, giải quyết.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo Trần Văn D nộp Ngân sách Nhà nước.

4. **Về án phí:** Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo bản án phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hải Dương.
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang Khuyến
